

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

Tuần 4

Thời gian: Từ ngày / đến / / 2021

LUYỆN TẬP

*** Bài 32 tr 16 SGK**

a) $(3x + y)(9x^2 - 3xy + y^2) =$

b) $(2x - 5)(4x^2 + 10x + 25) =$

*** Bài 33 tr 16 SGK :**

a) $(2 + xy)^2 =$

b) $(5 - 3x)^2 =$

c) $(5 - x^2)(5 + x^2) =$

d) $(5x - 1)^3 =$

e) $(2x - y)(4x^2 + 2xy + y^2) =$

f) $(x + 3)(x^2 - 3x + 9) =$

Bài 35 tr 17 SGK :

a) $34^2 + 66^2 + 68 \cdot 66$
 $=$

b) $74^2 + 24^2 - 48 \cdot 74$
 $=$

*** Bài 31 tr 16 SGK :** Bài này khó nên cô hướng dẫn

Chứng minh rằng :

a) $a^3 + b^3 = (a + b)^3 - 3ab(a + b)$.

$VP = (a + b)^3 - 3ab(a + b)$

$= a^3 + 3a^2b + 3ab^2 + b^3 - 3a^2b - 3ab^2$

$= a^3 + b^3 = VT$

Áp dụng:

$a^3 + b^3 = (a + b)^3 - 3ab(a + b)$

$= (-5)^3 - 3 \cdot 6 \cdot (-5) = -125 + 90 = -35$

*** Bài 34 tr 17 SGK :**

a) $(a + b)^2 - (a - b)^2$

$=$

b) $(a + b)^3 - (a - b)^3 - 2b^3$

$=$

=

$$c) (x + y + z)^2 - 2(x+y+z)(x + y) + (x+y)^2$$

=

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Học kĩ 7 hằng đẳng thức. Làm bài tập 36, 38 SGK.

- Ôn lại qui tắc nhân đơn thức với đa thức.

* **CÂU HỎI, BÀI TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC**

Câu 1: Bài 32 sgk

Câu 2: Bài 33 sgk

Câu 3: Bài 34, 35 sgk

Câu 4: Bài 31 sgk

§6. PHÂN TÍCH ĐA THỨC THÀNH NHÂN TỬ BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐẶT NHÂN TỬ CHUNG

1. Ví dụ :

a) Ví dụ 1 :

Hãy viết $2x^2 - 4x$ thành một tích của những đa thức

Giải

$$2x^2 - 4x = 2x \cdot x - 2x \cdot 2 = 2x(x - 2)$$

* Phân tích đa thức thành nhân tử (hay thừa số) là biến đổi đa thức đó thành một tích của những đa thức

- Cách làm trên gọi là phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp đặt nhân tử chung.

b) Ví dụ 2 :

Phân tích đa thức :

$$15x^3 - 5x^2 + 10x \text{ thành nhân tử ?}$$

Giải

$$15x^3 - 5x^2 + 10x$$

$$= 5x \cdot 3x^2 - 5x \cdot x + 5x \cdot 2$$

$$= 5x(3x^2 - x + 2)$$

2. Áp dụng :

$$\boxed{?1} \text{ a) } x^2 - x = x \cdot x - x \cdot 1$$

$$= x(x - 1)$$

$$\text{b) } 5x^2(x-2y) - 15x(x-2y)$$

$$= (x - 2y)(5x^2 - 15x)$$

$$= (x - 2y) \cdot 5x (x - 3)$$

$$= 5x (x - 2y)(x - 3)$$

$$c) 3(x - y) - 5x(y - x)$$

$$= 3(x - y) + 5x(x - y) = (x - y)(3 + 5x)$$

* **Chú ý** : Nhiều khi để làm xuất hiện nhân tử chung, ta cần đổi dấu các hạng tử

(Áp dụng t/c $A = -(A)$)

2 Ta có : $3x^2 - 6x = 0$

$$\Rightarrow 3x(x - 2) = 0$$

$$\Rightarrow x = 0 \text{ hoặc } x = 2$$

Bài tập 39 tr 19 SGK

a) $3x - 6y =$

b) $\frac{2}{5}x^2 + 5x^3 + x^2y =$

c) $14x^2y - 21xy^2 + 28x^2y^2 =$

d) $\frac{2}{5}x(y - 1) - \frac{2}{5}y(y - 1) =$

e) $10x(x - y) - 8y(y - x) =$

* **Hướng dẫn về nhà:**

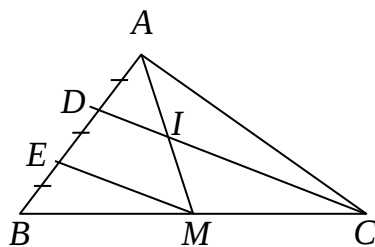
+ Xem lại các bài đã giải.

+ Làm các bài tập : 40(a) ; 42 ; tr 19 SGK

+ Học thuộc bảy hằng đẳng thức đáng nhớ.

LUYỆN TẬP

* **Bài 22/80 SGK**



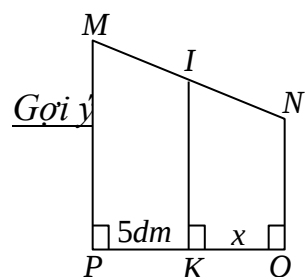
Chứng minh

Gợi ý CM : EM là đường trung bình Δ DBC.

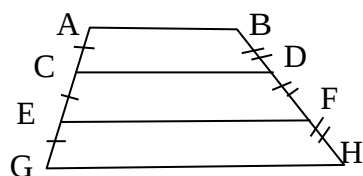
$\Rightarrow EM \parallel DC$

CM $AI = IM$ (đpcm)

Bài 23 tr80 SGK



Bài 26 tr80 sgk:

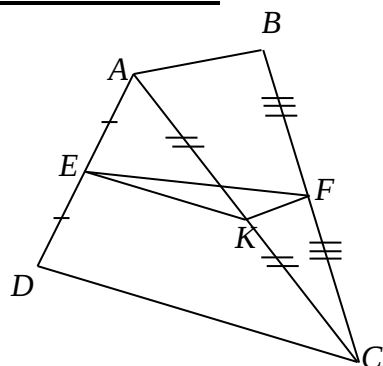


Gợi ý

$x = 12 \text{ cm}$

$\Rightarrow y = 20 \text{ cm}$

Bài 27 tr 80 SGK



Gợi ý:

CM EK là đường trung bình của ΔADC .

$\Rightarrow$ KF là đường trung bình của ΔABC . Do đó $KF = \frac{AB}{2}$

b) Câu b khó nên cô sẽ hướng dẫn cụ thể

Xét ΔEFK :

* E, F, K không thẳng hàng

Ta có : $EF < EK + KF$

$$\Rightarrow EF < \frac{CD}{2} + \frac{AB}{2} = \frac{BD + AB}{2} \quad (1)$$

* E, F, K thẳng hàng : $EF = EK + KF$

$$EF = \frac{CD}{2} + \frac{AB}{2} = \frac{BD + AB}{2} \quad (2)$$

Từ (1) và (2) ta có : $EF = \frac{AB + CD}{2}$

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

- Học thuộc định nghĩa và tính chất đường trung bình của tam giác và hình thang.

- BTVN: 28 /80SGK, 37, 38/65 SBT

* **CÂU HỎI, BÀI TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC**

Câu 1 : Hãy nhắc lại định nghĩa và tính chất đường trung bình của hình thang

Câu 2 : Bài 23sgk

Câu 3 : Bài 22, bài 26 sgk

Câu 4: Bài 27sgk

